

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 37

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 2: NÓI VỀ 19 PHÁP TĂNG TÀN (Tiếp Theo)

1. GIỚI KHUYÊN NGƯỜI LÀM ĐIỀU PHI PHÁP

Khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy Đức Thế Tôn chế giới không cho Tỳ-kheo-ni nhận y, bát, thức ăn uống, thuốc trị bệnh của đàn ông có tâm nhiễm ô, nên Tỳ-kheo-ni Thọ-đề không nhận y bố thí của trưởng giả. Thế rồi, Tỳ-kheo-ni Thân-lan-nan-đà hỏi Thọ-đề: “Vì sao cô không lấy vật bố thí của người đàn ông này? Người đàn ông có tâm ô nhiễm hay không đâu có liên quan gì đến việc của cô, miễn là tâm cô không ô nhiễm thì có thể lấy rồi tùy nghi sử dụng”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy: “Cô đừng nói như sau: Đàn ông có tâm ô nhiễm hay không đâu có liên quan gì đến việc của cô, miễn là tâm cô không ô nhiễm, thì có thể lấy rồi tùy nghi sử dụng”. Họ khuyên can như vậy đến lần thứ hai, thứ ba mà cô vẫn không bỏ.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy trình bày với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc phi pháp. Vì sao người bảo người kia nhận vật bố thí của người có tâm ô nhiễm? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc ấy để nuôi lớn pháp thiện được.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Vương xá phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- *Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni khác: “Nên nhận vật bố thí*

của người đàn ông này dù họ có tâm ô nhiễm hay không thì đâu có liên quan gì đến việc của cô, miễn là tâm cô không ô nhiễm thì nên lấy rồi tùy nghi sử dụng”, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy: “Cô đừng nói như sau: Nên nhận vật bố thí ấy, dù người đàn ông ấy có tâm ô nhiễm hay không thì có liên quan gì đến việc của cô, miễn là tâm cô không ô nhiễm thì nên lấy rồi tùy nghi sử dụng”. Sau khi khuyên can như vậy đến lần thứ hai, thứ ba, nếu bỏ việc ấy thì tốt, nếu không bỏ thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni nói lời ấy: Như Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà.

Nhận vật bố thí: Như Tỳ-kheo-ni Thọ-đề.

Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy bỏ việc đó, mà nếu như không bỏ, rồi được khuyên can qua ba giai đoạn, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

2. GIỚI VÔ CỐ HỦY BÁNG TĂNG

Khi Phật an trú tại thành Vương xá, có kẻ hỗ trợ người phá Tăng như trong giới của Tỳ-kheo đã nói rõ. Thế nên Đức Thế Tôn nói: “Nếu Tỳ-kheo-ni muốn phá sự hòa hợp của Tăng nên tìm phương tiện kiên trì phá công việc của Ni chúng gây nên tranh cãi, thì các Tỳ-kheo-ni nên nói với Tỳ-kheo-ni ấy như sau: “Thưa Thánh giả! Người đừng phá sự hòa hợp của Ni chúng, tìm phương tiện kiên trì phá công việc của Ni chúng, gây nên tranh cãi, mà nên hòa đồng với Ni chúng. Vì sao vậy? Vì Ni chúng có hòa hợp, hoan hỷ, không tranh cãi, cùng học một giới pháp, như nước hòa với sữa, nói năng đúng pháp thì mới sống an lạc”.

Nếu Tỳ-kheo-ni ấy được các Tỳ-kheo-ni khác khuyên can mà vẫn kiên trì không bỏ, thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Sau ba lần khuyên can, nếu bỏ thì tốt, nếu không bỏ rồi được khuyên can qua ba giai đoạn, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can Tỳ-kheo-ni phá Ni chúng ấy mà có các Tỳ-kheo-ni đồng ý tương trợ hoặc một, hoặc hai, hoặc nhiều người cùng nói, cùng ý kiến phản đối: “Thưa Thánh giả, xin người đừng nói Tỳ-kheo-ni ấy tốt hay xấu. Vì sao thế? Vì Tỳ-kheo-ni ấy nói đúng pháp, nói đúng luật. Điều gì Tỳ-kheo-ni ấy nói ra chúng tôi đều hài lòng. Những kiến giải của Tỳ-kheo-ni ấy là có thể chấp nhận được. Chúng tôi cũng đều có thể chấp nhận. Tỳ-kheo-ni ấy biết mới nói, chứ không phải không biết mà nói”, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can vị Tỳ-kheo-ni đồng ý ấy: “Này Thánh giả, người đừng bảo rằng vị Tỳ-

kheo-ni kia nói đúng pháp, nói đúng luật. Vì sao thế? Vì đó là Tỳ-kheo-ni nói phi pháp, nói phi luật. Nay Thánh giả, người đứng hỗ trợ việc phá Ni chúng, mà nên vui vẻ hỗ trợ việc Ni chúng hòa hợp. Vì sao thế? Vì Ni chúng có hòa hợp, vui vẻ, không tranh cãi, cùng học một giới pháp, như nước hòa với sữa, nói năng đúng pháp thì mới sống an lạc”.

Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can vị Tỳ-kheo-ni ấy mà vị ấy vẫn kiên trì không bỏ thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ việc ấy thì tốt, nếu không bỏ mà được tiếp tục khuyên can qua ba giai đoạn thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đa có việc tranh cãi, Ni chúng làm yết-ma cử tội cô đúng pháp, đúng luật. Nhưng khi làm yết-ma xong, cô nổi giận, vô lý hủy báng Ni chúng như sau: “Các Thánh giả Ni tùy ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si; Ni chúng vì ái, vì sân, vì sợ, vì si mà khiển trách. Đó là việc xử đoán phi pháp”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy: “Này Thánh giả! Người đứng có vô lý hủy báng Ni chúng. Ni chúng không tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si; Ni chúng không vì ái, vì sân, vì sợ, vì si mà xử đoán phi pháp”. Họ khuyên can như vậy đến lần thứ hai, thứ ba mà cô ta vẫn không bỏ.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Người hãy đến khuyên can ở chỗ vắng ba lần khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần, khuyên can ở giữa Ni chúng ba lần cho bỏ việc ấy. Khi khuyên can ở chỗ vắng nên hỏi: “Có thật cô nổi sân vô lý hủy báng Ni chúng: Ni chúng tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si; Ni chúng vì ái, vì sân, vì sợ và vì si chăng?”. Nếu đáp: “Đúng như vậy”, thì nên khuyên can ở chỗ vắng như sau: “Cô đừng có nổi sân vô lý hủy báng Ni chúng, vì Ni chúng không tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si; Ni chúng cũng không vì ái, vì sân, vì sợ, vì si mà xử đoán phi lý. Nay tôi vì lòng từ khuyên can cô là muốn cho cô được lợi ích, một lần khuyên can đã xong còn hai lần khuyên can nữa, vậy cô có bỏ việc đó không?”. Nếu đáp: “Không bỏ”, thì tiếp tục khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy. Đồng thời khuyên can ở chỗ nhiều người cũng như vậy.

Thế rồi đến giữa Ni chúng làm pháp yết-ma cầu thỉnh:

- Xin các Thánh giả Ni lắng nghe. Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đa nổi sân vô lý hủy báng Ni chúng: “Ni chúng tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si; Ni chúng vì ái, vì sân, vì sợ và vì si”. Ni chúng đã khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần để cho bỏ việc

ấy mà cô không bỏ. Nếu thời gian của Ni chúng đã đến, nay Ni chúng cũng khuyên can ba lần.

Thế rồi, nên hỏi ở giữa Ni chúng: “Có thật cô nổi sân vô lý hủy báng Ni chúng: “Ni chúng tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si, cho đến nói: “Đó là việc xử đoán phi pháp”, rồi được Ni chúng khuyên can ở chỗ vắng ba lần, ở chỗ nhiều người ba lần mà vẫn không bỏ phải không?”. Nếu đáp: “Đúng như vậy”, thì nên khuyên can ở giữa Ni chúng như sau: “Cô chớ có nổi sân vô lý phỉ báng Ni chúng, vì Ni chúng không tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si, cho đến phi lý xử đoán. Nay Ni chúng vì lòng từ muốn cho cô được lợi ích, cô nên nghe lời Ni chúng. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa, cô có bỏ việc đó không?” Nhưng cô đáp: “Không bỏ”. Thế rồi, Ni chúng khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba cô vẫn không bỏ.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi lại đầy đủ sự việc kể trên:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Nay Thâu-lan-nan-đà, đó là việc phi pháp. Người không từng nghe Ta dùng vô lượng phương tiện quở trách tính bướng bỉnh, khen ngợi sự nhu hòa hay sao? Vì sao người lại bướng bỉnh? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni nổi sân vô lý hủy báng Ni chúng như sau: “Ni chúng tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si; Ni chúng vì ái, vì sân, vì sợ và si. Cho nên quở trách”, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy: “Này Thánh giả, người chớ có nói Ni chúng tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si; Ni chúng vì ái, sân, sợ và si. Vì sao thế? Vì Ni chúng không tùy ái, sân, sợ và si. Người đừng nổi giận vô lý hủy báng Ni chúng”. Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy mà Tỳ-kheo-ni ấy vẫn kiên trì không bỏ thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ thì tốt, nếu không bỏ, rồi được tiếp tục khuyên can hết ba giai đoạn thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni: Như Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà nổi sân vô lý hủy

báng Ni chúng.

Khuyên can ở chỗ vắng ba lần mà không bỏ: Cứ mỗi lần khuyên can phạm một tội Việt tỳ-ni, khuyên can ở chỗ nhiều người cũng vậy.

Trong trường hợp khuyên can ở giữa Ni chúng thì lần thứ nhất bắt đầu khuyên can phạm tội Việt tỳ-ni, khuyên can xong phạm tội Thâu-lan-giá. Lần thứ hai bắt đầu khuyên can cũng phạm tội Việt tỳ-ni, khuyên can xong phạm tội Thâu-lan-giá. Lần thứ ba bắt đầu khuyên can phạm tội Thâu-lan-giá, khuyên can xong phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Tội Tăng-già-bà-thi-sa được hình thành do ba giai đoạn khuyên can ở chỗ vắng, ở chỗ nhiều người, ở giữa Ni chúng gồm tất cả các tội Việt tỳ-ni, Thâu-lan-giá - trừ tám tội Thâu-lan-giá hủy báng Tăng - hợp các tội này thành một tội Tăng-già-bà-thi-sa để mà trị phạt. Nếu nửa chừng mà đình chỉ thì tùy theo đình chỉ ở chỗ nào trị phạt theo mức độ đó. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

3. GIỚI BAO CHE LỖI LÂM CHO NHAU

Khi Phật an trú tại Câu-diệm-di, Tỳ-kheo-ni mẹ của Xiển-đà được các Tỳ-kheo-ni căn cứ theo pháp, theo luật dạy bảo cô phải học tập chớ có phạm tội, thì cô tự làm cho mình trở thành người không ai nói chuyện được, như trong câu chuyện Xiển-đà bướng bỉnh đã nói rõ. Cho đến: Nếu Tỳ-kheo-ni nói bướng bỉnh, rồi được các Tỳ-kheo-ni khác căn cứ theo pháp, theo luật chỉ bảo, mà nói một cách ngoan cố: “Người đừng nói ta tốt hay xấu. Ta cũng không nói người tốt hay xấu”, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy như sau: “Này Thánh giả! Các Tỳ-kheo-ni sống chung trong chánh pháp, căn cứ theo pháp, theo luật chỉ bảo cô thì cô đừng có bướng bỉnh mà phải vâng lời. Đồng thời, cô cũng nên căn cứ theo pháp, theo luật mà chỉ bảo các Tỳ-kheo khác. Vì sao thế? Vì trong hàng đệ tử của Đức Như Lai có chỉ bảo lẫn nhau, khuyên can lẫn nhau, cùng xuất tội cho nhau, thì pháp thiện mới tăng trưởng”.

Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy mà Tỳ-kheo-ni ấy kiên trì không bỏ thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ việc ấy thì tốt, nếu không bỏ rồi được khuyên can hết ba giai đoạn thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, như trong giới của Tỳ-kheo đã nói rõ. Thế nên nói (như trên).

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có hai Tỳ-kheo-ni, người thứ nhất tên Chân-đàn là con gái của nhà họ Thích, người thứ hai tên Uất-đa-la, hai người thân thường thân cận, miệng thường thân cận, thân

miệng thường thân cận và thường che giấu lỗi lầm cho nhau.

Thân thường thân cận: Cùng ngủ một giường, cùng ngồi một giường, cùng ăn một bát, cùng mặc chung y phục và cùng đi cùng về.

Miệng thường thân cận: Nói những lời với tâm ô nhiễm, cùng che giấu tội cho nhau. Người này phạm tội thì người kia che giấu, người kia phạm tội thì người này che giấu.

Thân miệng thường thân cận: Gồm đủ cả hai việc thân và miệng.

Tỳ-kheo-ni khuyên can họ: “Này Thánh giả, người đừng có thân thường thân cận, miệng thường thân cận, thân miệng thường thân cận, đừng có che giấu lỗi lầm cho nhau. Vì sao vậy? Vì làm như thế thì pháp thiện không sinh”. Họ khuyên một lần, hai lần, ba lần nhưng hai cô kia vẫn không từ bỏ. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem đến trình bày với Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi họ tới rồi, Phật hỏi:

- Các người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc xấu. Vì sao các người lại dùng thân miệng thân cận, cùng che giấu tội lỗi cho nhau? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc ấy để nuôi lớn pháp thiện được.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu hai Tỳ-kheo-ni sống thân cận, che giấu tội cho nhau thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can họ: “Này các Thánh giả, các vị chớ có sống thân cận, che giấu tội cho nhau. Vì sống thân cận thì pháp thiện không sinh”.

Nếu các Tỳ-kheo-ni khuyên can hai Tỳ-kheo-ni ấy như vậy mà họ vẫn kiên trì không bỏ, thì nên khuyên đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu họ bỏ việc đó thì tốt, nếu như không bỏ, rồi được tiếp tục khuyên can hết ba giai đoạn, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

4. GIỚI KHUYÊN NGƯỜI SỐNG QUAN HỆ MẬT THIẾT

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, sau khi Thế Tôn chế giới không cho sống thân cận nhau thì hai Tỳ-kheo-ni Chân-đàn con gái nhà họ Thích và Uất-đa-la mỗi người ở một chỗ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà bèn khuyên họ: “Này Thánh giả, người cứ việc sống thân cận, che giấu tội cho nhau, đừng sống xa cách; vì sống như thế không

phương hại gì đến việc sinh pháp thiện. Những người khác cũng sống thân cận như vậy mà Ni chúng không thể ngăn cản, nhưng vì Ni chúng khinh thường cô nên mới cấm chế như vậy”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn khuyên can Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà: “Này Thánh giả, cô đừng nói như sau: Cứ việc sống thân cận, che giấu tội cho nhau, đừng sống xa cách; vì làm như vậy không phương hại gì đến việc tăng trưởng pháp thiện. Vì Ni chúng khinh thường cô nên mới cấm chế”.

Các Tỳ-kheo-ni khuyên can Thâu-lan-nan-đà một lần, hai lần, ba lần như vậy mà cô vẫn không bỏ. Do thế, họ nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Hai Tỳ-kheo-ni Chân-đàn con nhà họ Thích và Uất-đa-la sống xa nhau mà Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà khuyên họ sống gần nhau, bảo rằng sống như vậy không phương hại gì đến việc tăng trưởng pháp thiện, thì nên khuyên cô ấy ở chỗ vắng ba lần, ở chỗ nhiều người ba lần và ở giữa Ni chúng ba lần cho bỏ việc ấy. Khi khuyên can ở chỗ vắng, nên nói như sau: “Này Thâu-lan-nan-đà, cô khuyên Tỳ-kheo-ni Chân-đàn và Uất-đa-la: “Cứ việc sống thân cận, che giấu tội cho nhau, đừng sống xa cách; vì làm như vậy không phương hại gì đến việc tăng trưởng pháp thiện. Những người khác cũng sống thân cận như vậy mà Ni chúng không thể ngăn cản được, vì Ni chúng khinh thường hai cô nên mới cấm chế”, có phải thế không?”.

Nếu đáp: “Đúng như vậy”, thì nên khuyên can: “Cô chớ nên nói: “Hãy sống thân cận, che giấu tội cho nhau, đừng sống xa nhau; vì làm như vậy không phương hại gì đến việc tăng trưởng pháp thiện. Những người khác cũng sống thân cận như vậy mà Ni chúng không thể ngăn cản được họ. Nhưng vì Ni chúng khinh thường các cô nên mới cấm chế”. Nay tôi vì lòng từ muốn được lợi ích nên khuyên can cô. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa, cô có bỏ việc đó không?”. Nếu đáp: “Không bỏ”, thì nên khuyên can tiếp lần thứ hai, thứ ba, rồi ở chỗ nhiều người cũng khuyên can như vậy. Nếu như không bỏ thì đến giữa Ni chúng làm yết-ma cầu thỉnh, nói như sau:

- Xin Thánh giả Ni lắng nghe. Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà khuyên Tỳ-kheo-ni Chân-đàn con gái nhà họ Thích và Tỳ-kheo-ni Uất-đa-la: “Cứ việc sống thân cận, che giấu tội cho nhau, vì làm như vậy không phương hại gì đến việc tăng trưởng pháp thiện”, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, ở chỗ nhiều người ba lần mà không bỏ. Nếu thời gian của Ni chúng đã đến, nay Ni chúng cũng khuyên can ba lần cho

bỏ việc ấy.

Thế rồi, nên hỏi Thâu-lan-nan-đà ở giữa Ni chúng: “Có thật cô khuyên hai người kia hãy sống thân cận, rồi được Ni chúng khuyên cô: “Nay Ni chúng vì lòng từ nên khuyên cô, vì muốn cô được lợi ích. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên nữa, cô có bỏ việc đó không?” nhưng cô vẫn đáp: “Không bỏ”, rồi được khuyên đến lần thứ hai, thứ ba, cô vẫn không bỏ phải không?”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!
- Đó là việc xấu.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập hợp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni thấy Tỳ-kheo-ni khác sống xa nhau mà khuyên can: “Hãy sống gần nhau, cùng che giấu tội cho nhau, đừng sống xa nhau; vì làm như vậy không phương hại gì đến việc tăng trưởng pháp thiện. Những người khác cũng sống gần nhau như vậy mà Ni chúng không thể ngăn cản; vì Ni chúng khinh thường các vị nên mới cấm chế”, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên Tỳ-kheo-ni ấy: “Này Thánh giả, Mỗ giúp, Mỗ giúp sống xa nhau, cô đừng khuyên bảo họ sống gần nhau, cùng giấu tội cho nhau; sống gần nhau không phương hại gì đến việc tăng trưởng pháp thiện. Những người khác cũng sống gần nhau mà Ni chúng không thể ngăn cản, vì Ni chúng khinh thường các vị nên mới cấm chế các vị như vậy”.

Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy mà cô vẫn kiên trì không bỏ, thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ thì tốt, nếu không bỏ, rồi được khuyên can hết ba giai đoạn thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Giải Thích:

Ở cách xa nhau: Như Chân-đàn con gái nhà họ Thích và Tỳ-kheo-ni Uất-đa-la.

Khuyên: Như Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà (khuyên hai người kia).

Sống thân cận: Như thân sống thân cận, miệng thân cận, thân miệng thân cận.

Che giấu: Khi thân miệng người này có lỗi thì người kia che giấu,

khi thân miệng người kia có lỗi thì người này che giấu.

Tỳ-kheo-ni ấy: Như Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà.

Các Tỳ-kheo-ni: Như Ni chúng, nhiều người hoặc một người.

Ba lần khuyên can: Ba lần khuyên can ở chỗ vắng, ba lần khuyên can ở chỗ nhiều người và ba lần khuyên can ở giữa Ni chúng. Khi khuyên can ở chỗ vắng nên hỏi: “Có thật cô khuyên Tỳ-kheo-ni Mỗ giáp, Mỗ giáp chớ có sống xa nhau hay không?”. Nếu đáp: “Có thật như vậy”, thì nên khuyên can: “Này Thánh giả, cô đừng làm như vậy. Mỗ giáp, Mỗ giáp sống xa nhau, cô đừng bảo họ sống gần nhau”. Nếu khuyên can một lần không bỏ, rồi khuyên can lần thứ hai, thứ ba cũng không bỏ, thì phải khuyên can ở chỗ nhiều người cũng như vậy. Cuối cùng, khuyên can ở giữa Ni chúng ba lần. Nếu sau ba lần khuyên can mà không bỏ thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tăng-già-bà-thi-sa: Như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo-ni được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, thì cứ mỗi lần khuyên can phạm một tội Việt tỳ-ni. Khi khuyên can ở chỗ nhiều người, thì mỗi lần khuyên can cũng phạm một tội Việt tỳ-ni. Khi khuyên can ở giữa Ni chúng thì lần thứ nhất bắt đầu khuyên can phạm tội Việt tỳ-ni; khuyên can xong, phạm tội Thâu-lan-giá; lần thứ hai bắt đầu khuyên can phạm tội Việt tỳ-ni, khuyên can xong, phạm tội Thâu-lan-giá; lần thứ ba bắt đầu khuyên can phạm tội Thâu-lan-giá, khuyên can xong phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Tội Tăng-già-bà-thi-sa được hình thành sau khi khuyên can ở chỗ vắng, ở chỗ nhiều người và ở giữa Ni chúng, gồm tất cả các tội Việt tỳ-ni, Thâu-lan-giá hợp thành một tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu giữa chừng mà đình chỉ thì tùy theo sự đình chỉ ở chỗ nào trị tội ở khoản đó. Thế nên nói (như trên).

5. GIỚI NỮ GIẬN BỎ GIỚI

Khi Phật an trú tại Tinh xá của dòng họ Thích, dưới cây Ni-câu-lu-ật, ở Ca-duy-la-vệ, lúc ấy hai mẹ con của người họ Thích đều xuất gia. Người mẹ xuất gia trong hàng ngũ ngoại đạo nói với con gái:

- Nay mẹ con ta vì sao sống mà xa lìa nhau? Con nên đến đây sống với ta.

- Con không thể vô cơ mà đến đây, phải đợi có nguyên nhân gì mới đến được.

Thế rồi, cô ta trở về tỏ ra giận dữ gây lộn với Tỳ-kheo-ni khác, nói: “Nay tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Ni chúng, bỏ thuyết giới, bỏ sống chung, ăn chung, bỏ kinh luận. Tôi không phải là Tỳ-kheo-ni, không

phải là dòng họ Thích. Trong hàng ngũ ngoại đạo cũng có pháp thù thắng, có chỗ tu phạm hạnh. Tôi làm Sa-môn ni theo dòng họ Thích để làm gì? Tôi sẽ đến chỗ ngoại đạo tu phạm hạnh”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy: “Này Thánh giả, chớ có bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Ni chúng, chớ bỏ dòng họ Thích. Bỏ Phật là điều không tốt, thậm chí bỏ dòng họ Thích cũng là điều không tốt”. Họ khuyên can lần thứ nhất, cô không bỏ, khuyên can lần thứ hai cho đến lần thứ ba, cô cũng không bỏ.

Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Trước hết người hãy đến chỗ vắng khuyên can ba lần, rồi đến chỗ nhiều người khuyên can ba lần, đến giữa Ni chúng khuyên can ba lần cho bỏ việc đó. Khi khuyên can ở chỗ vắng nên hỏi: “Có thật cô nổi giận nói rằng tôi bỏ giới, bỏ Phật, thậm chí... nói: “Làm Sa-môn ni dòng họ Thích để làm gì? Tôi sẽ đến chỗ tối thắng khác để tu phạm hạnh”, đúng thế không?” Nếu đáp: “Có thật như vậy”, thì nên khuyên can: “Cô chớ có bỏ giới, bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Ni chúng, thậm chí bỏ Sa-môn ni dòng họ Thích. Vì bỏ Phật là điều không tốt, bỏ Sa-môn ni dòng họ Thích cũng là điều không tốt. Nay tôi vì lòng từ muốn cô được lợi ích nên khuyên can. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa, vậy cô có bỏ việc ấy không?”. Nếu đáp: “Không bỏ”, thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy; rồi ở chỗ nhiều người cũng khuyên can như vậy. Nếu không bỏ thì hãy đến giữa Ni chúng làm pháp yết-ma cầu thỉnh, hỏi như trường hợp ở chỗ vắng. Nhưng cô vẫn nhất quyết không bỏ.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi lại đầy đủ sự việc trên:

- Người có việc đó thật không?
 - Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!
 - Đó là việc xấu, là điều phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại Ca-duy-la-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni nổi sân muốn bỏ giới, nói như sau: “Tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Ni chúng, bỏ thuyết giới, bỏ sống chung, ăn chung, bỏ kinh luận, bỏ Sa-môn ni dòng họ Thích, làm Sa-môn ni dòng họ Thích để làm gì? Nơi khác cũng có pháp tối thắng. Tôi sẽ đến đó để tu

phạm hạnh”, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy: “Này Thánh giả, chớ có nổi sân bỏ giới, nói rằng tôi bỏ Phật, cho đến bỏ Sa-môn ni dòng họ Thích; vì bỏ Phật là điều không tốt”. Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ việc đó thì tốt, nếu không bỏ rồi được khuyên can đủ ba trường hợp thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni: Như người nữ dòng họ Thích muốn bỏ giới, bỏ Phật cho đến bỏ Sa-môn ni.

Chư Tỳ-kheo-ni: Một người, nhiều người, Ni chúng.

Ba lần can gián: Trường hợp ở chỗ vắng, trường hợp ở chỗ đông người, chỗ Ni chúng. Bỏ thì tốt, không bỏ sau ba lần can gián thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

(Một số từ ở trên đã giải thích).

Khi khuyên can ở chỗ vắng mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì cứ mỗi lần khuyên can phạm một tội Việt tỳ-ni. Khi khuyên can ở chỗ nhiều người cũng thế. Khi khuyên can ở giữa Ni chúng thì lần thứ nhất bắt đầu khuyên can, phạm tội Việt tỳ-ni, khuyên can xong, phạm tội Thâu-lan-giá; lần thứ hai bắt đầu khuyên can cũng phạm tội Việt tỳ-ni, khuyên can xong phạm tội Thâu-lan-giá; lần thứ ba bắt đầu khuyên can phạm tội Thâu-lan-giá, khuyên can xong phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa. Tội Tăng-già-bà-thi-sa khởi đầu từ lúc khuyên can ở chỗ vắng, ở chỗ nhiều người, ở giữa Ni chúng kết thành một tội nặng và phải trị phạt theo tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu như nửa chừng mà đình chỉ thì tùy theo đình chỉ ở chỗ nào trị tội ở khoản đó. Thế nên, Đức Thế Tôn nói (như trên).

KẾT THÚC GIỚI TĂNG GIÀ BÀ THI SA

- Xin các Thánh giả Ni lắng nghe. Tôi đã thuyết xong mười chín pháp Tăng-già-bà-thi-sa. Mười hai pháp đầu hễ bắt đầu phạm là thành tội, còn bảy pháp sau phải trải qua ba lần khuyên can (mà không bỏ mới thành tội). Nếu Tỳ-kheo-ni phạm mỗi một tội thì phải hành pháp Ma-na-đỏa ở giữa hai bộ chúng trong nửa tháng. Kế đến, cho xuất tội trước hai bộ chúng, mỗi bộ hai mươi người, để cho vừa ý mọi người. Nếu tăng số hai mươi người mà thiếu một người... thì việc xuất tội Tỳ-kheo-ni này không thành, mà các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni còn đáng khiển trách. Thế nên, khi xuất tội cần phải hỏi: “Các vị ở trong đây có thanh tịnh không?”, lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi: “Các vị ở trong đây có thanh tịnh không? Các vị ở trong đây thanh tịnh nên im lặng. Tôi ghi nhận

việc này như vậy”.

Kệ tóm tắt:

*“Làm mai mối, vu khống,
Tranh tụng, đi một mình.
Không cho, người phạm tội,
Qua sông, tự xả tội.
Nhận vật người ô nhiễm,
Khuyên lấy vật bố thí.
Mười hai thuộc sơ tội.
Phá chúng và tương trợ.
Giận dữ hủy báng chúng,
Bướng bỉnh, sống gần nhau.
Khuyên thân cận, bỏ giới,
Kết thúc thiên thứ hai”.*

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 3: NÓI VỀ 30 PHÁP NI TÁT KỲ

*“Mười ngày, rời y ngủ,
Phi thời, cầm vàng bạc.
Mua bán và xin y,
Cho xin, được lấy hai,
Đòi y hai cư sĩ,
Vua tôi việc thứ mười,
Trong Tỳ-kheo đã nói.
Kết thúc phần thứ nhất”.*

11. GIỚI XIN TIỀN MUA GIƯỜNG RỒI MUA THỨ KHÁC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà sống trong thôn xóm, đi lạc quyền tiền sắm giường, nệm, gối, câu chấp cho Ni chúng, nói với những người phụ nữ: “Này Ưu-bà-di, các người nên cúng dường giường, nệm, gối, câu chấp cho Ni chúng”. Lúc ấy, những người phụ nữ vốn có lòng tin, hoan hỷ liền cúng dường tiền sắm giường, nệm, gối, câu chấp. Khi được tiền rồi, cô bèn đem mua y, bát, thức ẩm thực, thuốc men. Lúc Tỳ-kheo-ni tuần tự khát thực đến gia đình ấy, các người phụ nữ liền hỏi: “Thưa Thánh giả, con cúng dường

tiền mua giường, nệm, gối, câu chấp cho Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà, không biết cô ấy đã sắm chưa?”. Tỳ-kheo-ni nói: “Đâu có sắm gì đâu! Chỉ thấy mua y, bát, thức ăn thực và thuốc men mà thôi!”

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Có thật người xin tiền mua giường, nệm, gối, câu chấp rồi đem mua sắm thứ khác không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc xấu. Người không từng nghe Ta dùng vô lượng phương tiện chê trách đa dục, khen ngợi thiếu dục hay sao? Vì sao người làm việc xấu, bất thiện như thế. Đây là điều phi pháp, phi luật, chẳng phải đúng lời Ta dạy, không thể dùng nó để nuôi lớn pháp thiện. Từ nay về sau, Ta không cho phép xin tiền mua giường nệm rồi đem sắm thứ khác.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni xin tiền mua giường nệm mà đem sắm y bát, thức ăn thực, thuốc trị bệnh thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Giường nệm gối câu chấp: Như trong giới của Tỳ-kheo trên kia đã nói rõ.

Xin: Khuyến hóa cầu xin (Nếu xin mua giường nệm) mà sau đó dùng mua y bát, thức ăn thực, thuốc men thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Vật ấy nên đem xả giữa Ni chúng rồi sám hối tội Ba-dạ-đề. Nếu không xả mà sám hối thì phạm tội Việt tỳ-ni.

Ba-dạ-đề: Như trong giới của Tỳ-kheo đã nói rõ.

Nếu Tỳ-kheo-ni xin tiền sắm giường nệm mà dùng mua y bát, thức ăn uống, thuốc men thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề. Nếu xin mua thứ này thì không được dùng mua thứ khác. Nếu xin mua giường mà dùng mua nệm, xin mua nệm mà dùng mua gối, xin mua gối mà dùng mua câu chấp thì phạm tội Việt tỳ-ni.

Nếu đi khuyến hóa xin được nhiều tiền mua giường nệm thì phải mỗi mỗi thứ chỉ cho người ta biết: khoản này là tiền mua giường, khoản này là tiền mua nệm, khoản này là tiền mua gối, khoản này là tiền mua câu chấp. Nếu không làm như vậy thì mỗi khoản phạm mỗi tội Việt tỳ-

ni. Nhưng được dùng số tiền kể trên để sửa chữa phòng ốc và mua sắm nổi chảo thì vẫn đúng pháp.

Nếu Tỳ-kheo-ni xin tiền mua giường nệm mà mua sắm các thứ khác thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng được đem đổi chác dùng một cách đúng pháp. Thế nên nói (như trên).

12. GIỚI TIỀN CÚNG THỨ NÀY ĐEM MUA THỨ KHÁC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà mặc y bẩn thỉu, rách rưới đi khát thực có người phụ nữ thấy thế, nói: “Thưa Thánh giả, con xin cúng dường tiền may y để cô sắm y”. Lại có người khác nói: “Con xin cúng tiền sắm bát để cô mua bát”. Khi được tiền rồi, cô chỉ mua thức ăn thực dùng hết mà không sắm y bát. Thế rồi, có Tỳ-kheo-ni đi khát thực, người phụ nữ kia bèn hỏi: “Trước đây con có cúng tiền sắm y bát không biết Thâu-lan-nan-đà đã mua chưa?” Đáp: “Chỉ thấy mua thức ăn, đâu có thấy mua sắm y bát gì đâu!”

Tỳ-kheo-ni nghe câu chuyện ấy bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc xấu. Người không từng nghe Ta dùng vô lượng phương tiện khen ngợi thiểu dục, chê trách đa dục hay sao? Vì sao người được tiền sắm y bát mà lại đem dùng vào việc khác? Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như thế.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni được người ta cúng dường để mua thứ này mà đem mua thứ khác thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Cúng dường để mua thứ này: Cúng dường tiền để mua y bát.

Đem mua thứ khác: Mua thức ăn uống, thuốc men. Nếu làm như vậy thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề. Vật ấy phải đem xả giữa Ni chúng rồi sám hối tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo-ni được người ta cúng dường tiền mua y, tiền mua bát, tiền mua dầu sữa thì tiền mua y phải dùng để mua y, tiền mua bát phải dùng để mua bát, tiền mua sữa phải dùng để mua sữa, tiền mua dầu phải dùng để mua dầu. Nếu dùng sắm thứ khác thì phạm tội Ni-tát-

kỳ-ba-dạ-đề. Nếu đàn-việt nói tùy ý dùng thì tùy ý dùng không có tội. Nếu không có chủ đích trước thì tùy ý mua không có tội.

Nếu Tỳ-kheo-ni được người ta cúng dường tiền mua y, tiền mua bát, tiền mua sữa, tiền mua dầu, thì tiền mua y phải dùng mua y, cho đến tiền mua sữa phải dùng mua sữa. Nếu dùng mua thứ khác thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nếu đàn-việt cúng dường tùy ý thì tùy ý mua không có tội. Hoặc không có chủ đích trước thì tùy ý mua không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

13. GIỚI ĐEM TIỀN MUA THỨC ĂN SẨM Y BÁT

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đa đi khuyến hóa để mua thức ăn, nói với người phụ nữ: “Này Ưu-bà-di, tôi muốn sắm thức ăn cho Ni chúng”. Các Ưu-bà-di có niềm tin hoan hỷ liền cúng dường tiền mua thức ăn, rồi nói: “Thưa Thánh giả, đến ngày làm thức ăn cho con biết để con đến nấu nướng”.

Tỳ-kheo-ni này được tiền rồi bèn dùng mua thức ăn và sắm y bát cho mình. Số còn lại đem mua thức ăn thô sơ. Đến ngày kỳ hẹn, Ưu-bà-di đến để nấu thức ăn, thấy thế liền hỏi: “Thưa Thánh giả, trước kia con cúng tiền mua thức ăn rất nhiều vì sao chỉ có thức ăn thô sơ như thế này?”. Các Tỳ-kheo-ni liền nói: “Lấy đâu mà mua thức ăn ngon? Đã mua y bát và thức ăn riêng ăn hết cả rồi!”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!
- Đó là việc xấu.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni xin tiền mua thức ăn (cho Ni chúng) mà đem sắm y bát, thức ăn, thuốc men để dùng riêng thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Mua thức ăn: Mua thức ăn cho Ni chúng.

Xin: Đi khuyến hóa cầu xin.

Dùng vào việc khác: Dùng sắm y bát và thức ăn cho mình. Nếu làm như vậy thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni đi xin tiền mua thức ăn cho Ni chúng mà đem mua y bát, thức ăn cho mình thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề. Phải tùy theo lúc đầu muốn làm việc gì thì phải làm việc đó.

Nếu dùng tiền sắm thức ăn bữa trước mà mua thức ăn bữa sau, hoặc dùng tiền sắm thức ăn bữa sau mà mua thức ăn bữa trước thì phạm tội Việt tỳ-ni.

Nếu dùng tiền sắm thức ăn mà mua giường nệm (thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề).

Nếu dùng tiền sắm y vào mùa Xuân, Hạ, Đông, hoặc tiền mua thức ăn mà mua sắm không xứng đáng với bản tâm của thí chủ thì phạm tội Việt tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo-ni đi khuyến hóa về mua thức ăn cho Ni chúng thì phải mua cho hết. Nếu còn thừa thức ăn, dầu sữa, thì phải chỉ cho đàn-việt thấy. Nếu đàn-việt mang đi thì nên để yên cho họ mang đi. Nếu họ nói: “Con xin cúng cho Thánh giả”, thì nên bảo: “Nên cúng dường cho Ni chúng”. Nếu họ nói: “Con đã cúng dường cho Ni chúng rồi, phần này xin cúng dường cho Thánh giả”, thì khi ấy lấy không có tội. Thế nên nói (như trên).

14. GIỚI CHỨA BÁT DƯ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni khách đến, theo thứ tự nhận được phòng. Tỳ-kheo-ni ở trước vốn là Hạ tọa, nói: “Thưa Thánh giả, đợi con đi chuyển bát đĩa”. Đến sáng hôm sau, vị khách lại hỏi:

- Đã di chuyển bát xong chưa?
- Con di chuyển chưa xong.
- Cô muốn mang bát đem gởi ở cửa hàng bán đồ gốm sao? Dùng đến chừng ấy bát để làm gì?

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!
- Vì sao người chứa bát dư? Từ nay về sau, Ta không cho phép chứa bát dư.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe

rồi cũng phải nghe lại:

- *Nếu Tỳ-kheo-ni chứa bát dư thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.*

Giải Thích:

Chứa bát dư: Bát gồm có các loại như bát Tung-bà, bát Ô-bà-tung-bà, bát Ưu-cưu-tra-dạ, bát Bà-kỳ-dạ, đại loại có các loại bát sắt, bát đất như thế đó gọi là bát. Có các loại bát thuộc thượng, trung, hạ, quá bát, giảm bát, tùy bát, nếu cất chứa thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề. Tỳ-kheo-ni được chứa mười sáu cái bát (?), một cái để dùng, ba cái để tịnh thí, bốn quá bát, bốn giảm bát, bốn tùy bát. Nếu chứa quá số lượng thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Tỳ-kheo-ni chứa bát thừa phải có giới hạn nhất định. Nếu Tỳ-kheo chứa nhiều đem tịnh thí cho mình, thì sử dụng không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

15. GIỚI CHỨA Y DƯ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên, cho đến chỗ nói: “Cô muốn mở cửa hàng bán y phục sao?”

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Vì sao người chứa y dư? Từ nay về sau, Ta không cho phép chứa y dư.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- *Nếu Tỳ-kheo-ni chứa y dư thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.*

Giải Thích:

Y: Gồm các loại: y Khâm-bà-la, y Chiên, y Kiều-xá-da, y Sô-ma, y Xá-na, y Ma, y Khu-mâu-đề.

Chứa: Nếu chứa quá giới hạn thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Tỳ-kheo-ni được phép chứa hai mươi y, năm chiếc để dùng, còn mười lăm chiếc đem tịnh thí rồi sử dụng. Nếu chứa quá số đó thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề. Nếu Tỳ-kheo có y thừa đem tịnh thí, thì Tỳ-kheo-ni dùng không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

16. GIỚI GIẶT LẠI Y MÀ MÌNH ĐÃ BỎ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà có chiếc y Tăng-già-lê bị rách, không giặt nhuộm sửa chữa, đem ném dưới chân tường, rồi tuyên bố: “Ai muốn lấy thì lấy”. Lúc ấy, Tỳ-kheo-ni Thọ-đề mặc chiếc y rách, các Tỳ-kheo-ni thấy thế, nói: “Này Thánh giả, có thể lấy chiếc y này đem giặt nhuộm vá lại rồi dùng”. Cô bèn lấy vá lại, giặt nhuộm rồi mặc. Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà thấy thế, nói: “Hãy trả y lại cho tôi”. Thọ-đề bèn phân bua với các Tỳ-kheo-ni: “Hãy xem kia, chuyện lạ chưa! Phàm y vật đều không được ném dưới đất trong chốc lát rồi bỏ đi. Trong phòng của cô hết chỗ rồi sao?” Thâu-lan-nan-đà bèn giặt lại y Tăng-già-lê.

Các Tỳ-kheo-ni thấy thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!
- Đó là việc xấu.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni đem vứt y Tăng-già-lê cũ của mình tại trú xứ rồi tuyên bố: “Ai muốn lấy thì lấy”, sau đó (có người lấy dùng) rồi mình giặt lại, thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Trú xứ: Tức trong Tinh xá.

Vứt: Ném bỏ dưới đất. Nếu có người lấy dùng rồi mình giặt lại thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo-ni vứt bỏ vật gì, rồi có người lấy dùng thì không được giặt lại. Nếu không ai lấy mà sau đó mình cần, thì lấy không có tội.

Nếu Tỳ-kheo-ni trong Tinh xá đem vứt y bát, giày dép và các vật lặt vặt khác, có người lấy, rồi sau đó mình giặt lại thì phạm tội Việ-tỳ-ni. Nhưng nếu không ai lấy, sau đó mình lấy thì không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

17. GIỚI CÓ Y HƯ KHÔNG VÁ LẠI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni lấy y Tăng-già-lê dơ bẩn của cô ra chùi, rồi đem phơi nắng bị gió bay đi.

Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Vì sao người đem y Tăng-già-lê cũ ra chùi mà không tự vá hay nhờ người vá lại? Từ nay về sau, Ta không cho phép (chùi?) y thay vì đem giặt.

Lại nữa, khi ấy có người nữ dòng họ Thích, người nữ Ma-la vốn là nhạc sĩ, đem giặt y Tăng-già-lê, vì y Tăng-già-lê dày và nặng nên khó giặt, bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đến trình lên Thế Tôn. Phật dạy: “Từ nay về sau, Ta cho phép đến năm, sáu ngày”.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni có y Tăng-già-lê cũ rồi tự khâu tạm lại, hoặc sai người khâu tạm lại rồi để quá năm, sáu ngày mà không tự vá hay sai người vá - ngoại trừ có bệnh - thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Y Tăng-già-lê cũ: Y cần phải giặt.

Hoặc tự mình khâu hoặc sai người khác khâu trong vòng năm, sáu ngày: Trong phạm vi sáu ngày, nếu không tự vá hoặc sai người vá thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo-ni giặt y Tăng-già-lê cũ vừa nhẹ vừa mỏng thì không được phép khâu. Nếu dày và nặng thì được phép khâu. Khi khâu xong, phải giặt, giặt xong nên đem căng ra trên tấm sạp hoặc trên chiếu, rồi lấy đá đàng bốn góc, đến khi khô nên gọi đệ tử đồng hành, đệ tử y chỉ, hoặc Tỳ-kheo-ni quen biết cùng Hòa thượng, cùng A-xà-lê vá lại cho nhanh chóng. Nếu vì già bệnh không có người giúp đỡ thì không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

18. GIỚI HỨA CHO THỌ GIỚI MÀ KHÔNG THỰC HIỆN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ có cô ni đang học giới nói với Thâu-lan-nan-đà: “Thưa Thánh giả! Cho con thọ Cụ túc”.

Thâu-lan-nan-đà nói: “Người cúng dường y cho ta, ta sẽ cho người thọ Cụ túc”. Cô kia liền cúng dường y. Nhưng sau đó Thâu-lan-nan-đà không cho cô ta thọ Cụ túc. Học giới Ni bèn nhắc: “Cho con thọ Cụ túc

đi”, nhắc đi, nhắc lại nhiều lần như vậy.

Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!
- Đó là việc xấu.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Thức-xoa-ma-ni: “Người cúng dường y cho ta rồi ta sẽ cho người thọ Cụ túc”, nhưng khi lấy y rồi không cho thọ Cụ túc thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Thức-xoa-ma-ni: Người phụ nữ đang học giới.

Y: Gồm có bảy loại như trên đã nói. Lại có y tên Tăng-già-lê cho đến y tắm mưa.

Hứa thọ Cụ túc: Nếu sau đó tự mình không cho thọ, không nhờ người khác cho thọ thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo-ni lấy y của Thức-xoa-ma-ni, hứa cho họ thọ Cụ túc, thì sau đó phải cho họ thọ. Nếu vì già bệnh không đủ sức, không thể cho thọ được thì nên nói với người khác: “Người lấy chiếc y này rồi cho người kia thọ Cụ túc”. Nếu người xin thọ không muốn thọ giới nữa mà đòi y lại, thì phải trả lại.

Nếu Tỳ-kheo hứa với Sa-di mà không cho thọ Cụ túc thì phạm tội Việt tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

19. GIỚI MUA Y NẶNG

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, bấy giờ có một thương nhân ở phương Bắc mang vải Khâm-bà-la quý giá tối hảo đi bán, người ta hỏi:

- Cái này đòi giá bao nhiêu vậy?
- Một trăm ngàn.

Lúc ấy, quốc vương, vương tử, đại thần và đại thương nhân đều chê đắt không mua. Vị thương nhân này ngồi ủ rũ nơi cửa hàng, người ta hỏi ông:

- Vì sao mà trông ông có vẻ buồn rầu?
- Tôi mua tấm vải Khâm-bà-la này rất có giá trị, tiền thuế cũng

nhiều mà nay bán không được, cho nên không vui.

- Ông có muốn bán không?

- Muốn bán.

- Ông nên mang đến chỗ Sa-môn ni Bạt-dà-la, cô ấy sẽ mua nó.

Ông bèn mang đến đó, hỏi người ta: “Tinh xá của Tỳ-kheo-ni ở đâu vậy?”. Người ta liền chỉ chỗ. Khi tới đó, ông lại hỏi: “Phòng của Tỳ-kheo-ni Bạt-dà-la ở chỗ nào vậy?”. Người ta lại chỉ chỗ. Khi tới nơi, ông liền hỏi: “Ai là Tỳ-kheo-ni Bạt-dà-la?”. Bạt-dà-la bèn hỏi lại:

- Vì sao mà hỏi tôi?

- Có muốn mua áo Khâm-bà-la này không?

- Ông đòi bao nhiêu?

- Một trăm ngàn, không thêm không bớt.

Bạt-dà-la liền bảo đệ tử: “Người đến cửa hàng Bà-lộ-ê lấy một trăm ngàn đưa cho ông ấy”. Thế rồi, có người hỏi ông:

- Ông đã bán được Khâm-bà-la chưa?

- Đã bán được rồi.

- Ai lấy vậy?

- Sa-môn ni Bạt-dà-la.

Thế rồi, người ấy liền chê bai: “Người xuất gia mà còn ưa thích cái đẹp”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni Bạt-dà-la đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Người không làm mẫu mực cho người đời sau sao? Từ nay trở đi, Ta không cho phép xuất ra bốn yết-lợi-sa-bàn để mua một tấm y nặng.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Tỳ-xá-ly phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni xuất ra hơn bốn yết-lợi-sa-bàn để mua một tấm nặng thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Bốn yết-lợi-sa-bàn: Mười sáu đồng tiền cổ.

Y đặc giá: Y Khâm-bà-la.

Mua: (Dùng tiền) đổi lấy vật. Nếu đổi quá mười sáu đồng tiền cổ để lấy một vật thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Tỳ-kheo-ni không được dùng hơn mười sáu đồng tiền cổ để mua một tấm y nặng. Nhưng nếu không xin mà thí chủ đem cho thì tuy vật quý giá mình nhận không có tội.

Tỳ-kheo-ni có giới hạn, Tỳ-kheo không có giới hạn, tuy lấy vật quý giá dùng vẫn không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

20. GIỚI MUA LỤA MỎNG

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, bấy giờ có một thương khách ở phương Nam mang một tấm lụa mỏng có hình thiên nga đến đây, rồi có người hỏi ông:

- Tấm vải này giá bao nhiêu vậy?

- Một trăm ngàn.

Vì giá đắt nên nhà vua không mua và các đại thần, các thương chủ khác cũng đều không mua. Do không bán được lụa nên ông ta ngồi âu sầu nơi cửa hàng, có người thấy thế hỏi:

- Vì sao mà ông có sắc buồn như vậy?

- Tôi mua tấm lụa quý này rồi đóng tiền thuế cũng nhiều mà nay không bán được.

- Ông có muốn bán nó không?

- Muốn bán.

- Ông có thể mang đến chỗ Sa-môn ni Bạt-đà-la, cô ấy sẽ mua cho ông.

Thế là ông ta đi đến đó, hỏi người ta: “Trú xứ của Tỳ-kheo-ni ở đâu vậy?”. Khi biết được chỗ rồi, ông vào hỏi: “Phòng của Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la ở chỗ nào nhỉ?”. Người ta liền chỉ chỗ. Thế là ông vào đó chào:

- Xin chào Thánh giả! Cô có phải Bạt-đà-la không?

- Ông hỏi để làm gì?

- Tôi có tấm lụa hình thiên nga này, cô có mua không?

- Ông đòi bao nhiêu?

- Tôi đòi một trăm ngàn.

Tỳ-kheo-ni cũng không đòi bớt giá, mà bảo đệ tử: “Người đến chỗ cửa hàng nói với Bà-lộ-ê lấy một trăm ngàn đưa cho ông ta”. Thế rồi có người hỏi ông:

- Ông đã bán tấm lụa được chưa?

- Đã bán được rồi.

- Ai lấy vậy?

- Sa-môn ni Bạt-đà-la lấy.

Thế rồi, có người chê bai: “Vì sao người xuất gia mà còn thích đẹp như vậy?”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Cuối cùng, Phật nói với Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la: “Người không làm mẫu mực cho người đời sau sao? Từ nay trở đi, Ta không cho phép dùng hơn hai yết-lợi-sa-bàn rưỡi để mua một tấm lụa mỏng”.

Đoạn, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- *Nếu Tỳ-kheo-ni dùng hơn hai yết-lợi-sa-bàn rưỡi để mua một tấm lụa mỏng, thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.*

Giải Thích:

Hai yết-lợi-sa-bàn rưỡi: Bằng mười sáu đồng tiền cổ (Cách tính thiếu nhất trí với ở trên).

Mua: Đem tiền đổi lấy vật khác; nếu quá quy định thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Nếu Tỳ-kheo-ni mua tấm lụa mỏng thì nên dùng hai yết-lợi-sa-bàn rưỡi để mua, không được dùng quá số đó. Nếu không xin mà thí chủ cho, thì giả sử được tấm lụa quý giá đem dùng cũng không có tội.

Tỳ-kheo có thể mua tấm lụa quý giá về dùng cũng không có tội.

Kệ tóm tắt:

*“Xin giường nệm về dùng riêng,
Tiền y bát dùng việc khác.
Giảm của chúng để dùng riêng,
Chứa bát dư, và y dư.
Y vứt rồi, sau lấy lại,
Khâu y, cho thợ Cự túc.
Y nặng cùng với y nhẹ,
Đến đây hết phần thứ ba”.*

21. GIỚI TRANH MUA ĐỒ VỚI NGƯỜI KHÁC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ có người chở củi đi ngang qua trước cửa tiệm của một thương khách, ông này bèn hỏi:

- Số củi này ông đòi bao nhiêu vậy?

- Một yết-lợi-sa-bàn.

- Ông chở số củi này đem đổ tại nhà tôi rồi trở lại đây tôi sẽ trả tiền cho ông.

Người bán củi bèn chở xe đi ngang qua trước Tinh xá của Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà thấy thế, hỏi:

- Nay lão trượng, củi của ông đã có ai mua chưa?

- Đã có rồi.

- Bao nhiêu?

- Một yết-lợi-sa-bàn.

- Tôi đưa cho ông hai yết-lợi-sa-bàn.

Người chủ vì tham lợi nên bán cho cô. Khi chở củi xong bèn trở về ngang qua trước cửa hàng, người chủ tiệm nói với ông:

- Ông hãy cầm số tiền này đi.

- Tôi đã bán cho người khác rồi.

- Bán được bao nhiêu?

- Được hai yết-lợi-sa-bàn.

- Ai lấy vậy?

- Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà.

Người khách buôn kia nghe thế bèn chê trách: “Vị Sa-môn ni này vì sao lăm tiền như thế?”.

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Thâu-lan-nan-đà đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Có thật người biết củi của người ta đã mua rồi mà tăng giá để giành mua hay không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc xấu. Vì sao người biết vật của người ta đã mua rồi mà còn giành mua. Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni biết vật người khác đã mua rồi mà giành mua của họ thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Biết: Hoặc tự biết hoặc nhờ nghe người khác mà biết.

Mua được: Như người khách buôn ở cửa hàng nói trên. Nếu Tỳ-kheo-ni muốn mua vật gì mà biết người khác đã mua thì không được giành mua mà nên đợi họ không lấy nữa rồi mới lấy. Đồng thời nên hỏi người ấy: “ Ông muốn mua cho được chăng?” Nếu đáp: “Muốn mua cho được”, tức là họ quyết tâm mua vật đó, vậy ta không nên lấy. Nếu họ

nói: “Tôi không lấy nữa”, thì mình lấy không có tội.

Nếu Tỳ-kheo tranh giành nhau mua y bát thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nếu ở giữa Tăng trả thêm để lấy - trừ Hòa thượng, A-xà-lê - thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo-ni tranh giành mua đồ với kẻ khác thì phạm tội Việt tỳ-ni. Thế nên nói (như trên)

Kệ tóm tắt:

*“Bát thừa, năm chỗ vá,
Bảy ngày, giận đoạt y.
Mua vàng, xin chỉ sợi,
Thuê thợ dệt, thí gấp.
Tranh mua, lấy của Tăng
Kết thúc phần thứ ba”.*

Từ lấy y của Tỳ-kheo-ni giặt, nhuộm, y thuần màu đen, ba phần trắng, Kiều-xá-da, dùng tọa cụ sáu năm, ba do-tuần, chải lông dê, áo tắm mưa, ở A-luyện-nhã, mười một việc này nên để ra ngoài không nói đến. Lại còn mười một việc khác nên tìm ở phần cuối. Trong phần đầu nêu ra việc lấy y của Tỳ-kheo-ni được bổ sung ở chỗ cầm vàng bạc. Giặt y cũ dùng vấn đề mua bán để bổ sung. Trong phần cuối nêu ra áo tắm mưa dùng việc bán vàng để bổ sung; ở A-luyện-nhã dùng việc tranh mua để bổ sung. Phần một, phần hai của Ni-tát-kỳ được kể đến không thiếu. Đến đây Đức Thế Tôn đã nói xong ba mươi việc của Tỳ-kheo-ni (*) (Ở đây tóm tắt từ giới 22 → 30).

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 4: NÓI VỀ 141 PHÁP BA DẠ ĐỀ

*“Vọng ngữ và chủng loại,
Hai lưỡi, khơi việc cũ.
Đoạn mạng, nói cú pháp,
Tự xưng mình đặc đạo.
Chưa đủ, nói tội thô.
Ngăn cản, chê trách giới.
Kết thúc phần thứ nhất.
Chặt cây, xúc xiêm người,
Hiềm trách, trải chỗ trống.
Lôi người ra khỏi phòng,*

Dùng giường có chân nhọn.
Lấy nước trùng tưới cây.
Khiến người nghi không vui
Kết thúc phần thứ hai.
Một ngày ăn nhiều chõ,
Cho y rồi lấy dùng.
Khuyên kẻ khác ăn thêm,
Không nhận, ăn phi thời.
Để dành hai, ba bát
Giấu đồ, ăn riêng chúng.
Kết thúc phần thứ ba.
Đốt lửa, quá ba đêm,
Gởi dục, sau nổi sân.
Vào xóm rồi bảo về,
Không xả bỏ ác kiến.
Sa-di, ba hoại sắc
Lấy bảo vật, khủng bố.
Kết thúc phần thứ tư.
Uống nước trùng, ngoại đạo,
Ngồi chỗ dâm, chỗ khuất.
Xem quân quá ba đêm
Nha Kỳ và đánh nhau.
Dọa đánh, giỡn trong nước,
Kết thúc phần thứ năm.
Chỉ nhau, bạn kẻ cướp, Đào
đất, mời bốn tháng. Không
theo học, uống rượu, Khinh
người, im lặng nghe. Xử
việc, không lắng tai
Kết thúc phần thứ sáu.
Rời chỗ ăn, cung vua.
Ống kim, quá tám ngón.
Bông vải và tọa cụ.
Che ghẻ, bắt chước Phật.
Chê Tăng tàn, biển thủ,
Kết thúc phần thứ bảy.
Các vấn đề nêu trên
Có trong giới Tỳ-kheo”.

71. GIỚI TỰ Ý LẤY Y NGƯỜI KHÁC MÀ MẶC

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la-già mặc y của đệ tử y chỉ mà không nói, rồi đi vào xóm làng. Thế rồi, có Tỳ-kheo-ni gọi: “Ai đi khát thực thì đi”. Đệ tử y chỉ đáp: “Thưa Thánh giả, đợi tôi lấy y Tăng-già-lê đã”. Thế nhưng cô tìm y không thấy mà chỉ thấy y của thầy mình, bèn suy nghĩ: “Chắc chắn là thầy đã mặc y của mình đi. Nhưng thầy thì được mặc y của mình, còn mình thì không được phép mặc y của thầy”. Nghĩ thế, cô bèn nói với người kia:

- Cô cứ đi đi, tôi không đi được.
- Vì sao vậy?
- Tôi không có y.
- Mặc y của thầy mà đi.
- Thầy là người mà tôi tôn trọng nên tôi không dám mặc y của thầy, vậy cô cứ đi đi.

Thế là ngày ấy cô bị mất ăn. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo liền đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Phật bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!
- Đó là việc xấu. Vì sao người mặc y người khác mà không nói với họ? Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại Tỳ-xá-ly phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni không nói với sở hữu chủ mà mặc y của họ thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Tỳ-kheo-ni: Như trên đã nói.

Phật không cho phép mặc y Tăng-già-lê của đệ tử mà không nói cho đệ tử biết. Khi muốn mặc thì nên nói: “Thầy mặc y của con, nếu con có đi đâu thì mặc y Tăng-già-lê của thầy”. Tất cả các y khác cũng vậy.

Khi muốn giặt, nhuộm, vá y hay có duyên sự cần mặc y của đệ tử thì phải nói: “Con hãy ở nhà ta sẽ đem thức ăn về”.

Nếu Tỳ-kheo mặc y của người khác mà không nói thì phạm tội Việ-tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

